

Bản án số: 94/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29-04-2026
(V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh và ông Nguyễn Hữu Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà
Trần Thị Tú - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 244/2025/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn và tranh chấp về con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 52/2026/QĐ-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hồ Anh Q, sinh năm 1992. Địa chỉ thường trú tại Việt Nam: số nhà A, ngõ I, đường T, khối H, phường T, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống, làm việc tại: B a, S, 22083 Hamburg (Cộng hòa liên bang Đ); Vắng mặt tại phiên toà, có Đơn xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ I, đường T, khối H, phường T, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ C, tầng 3/16, chung cư CT1 arita, số C đường P, phường V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm N, Đ, Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ C, tầng 3/16, chung cư CT1 arita, số C đường P, phường V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hồ Anh Q trình bày:

Ngày 21/3/2014 anh Hồ Anh Q và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường, thị xã T, nay sáp nhập là xã Đ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người sống chung cùng gia đình anh Hồ A Q tại số nhà A, ngõ I, đường T, khối H, phường T, tỉnh Nghệ An. Do công việc tại Việt Nam không ổn định nên tháng 10/2017 anh Hồ Anh Q xuất cảnh đi Đức để sinh sống và làm ăn. Đến tháng 6/2022 anh Q cắt phép về thăm gia đình 01 lần và trở lại Đ làm việc cho đến nay. Khoảng cách địa lý xa xôi, tình cảm hai vợ chồng lạnh nhạt dần, hai người bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn cãi vã. Mặc dù nhiều lần hai người cùng nói chuyện tìm ra cách khắc phục nhưng tình trạng này vẫn không chấm dứt. Vì vậy hiện nay hai người không còn liên lạc với nhau để chia sẻ tình cảm mà chỉ trao đổi gián tiếp qua mẹ đẻ của anh Hồ Anh Q để cùng có trách nhiệm chăm lo con cái. Nay mâu thuẫn của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Anh Q nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng còn nữa, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên anh Q yêu cầu Tòa án cho ly hôn với chị Nguyễn Thị T để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh Q và chị T có 02 con chung là Hồ Thị Cẩm T1, sinh ngày 04/08/2014 và cháu Hồ Tú A, sinh ngày 12/03/2018. Hiện nay 2 con chung đang được chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Q yêu cầu Tòa giải quyết quyền trực tiếp nuôi hai con chung theo quy định pháp luật và không yêu cầu Tòa giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị Nguyễn Thị T được Tòa giao quyền nuôi 2 con chung sau ly hôn và có ý kiến yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con thì anh Q cũng tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Thị Cẩm T1 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng/tháng) đến đủ tuổi trưởng thành, đồng thời chị Nguyễn Thị T cũng phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu Hồ Tú A, đề nghị Tòa ghi nhận vào Bản án.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Hồ Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Q có về Việt Nam và lên Tòa án tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải cùng với chị T nhưng hai người không

thống nhất được với nhau về các vấn đề tranh chấp; Vì phải quay lại nước Đ để tiếp tục lao động và sinh sống không thể tham gia phiên tòa nên anh Q làm Đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T có ý kiến trình bày tại Bản tự khai ngày 3/11/2025, tại phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải như sau: Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh Q yêu cầu được ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, chị xác định có hai con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, nếu ly hôn chị vẫn có nguyện vọng được nuôi hai con, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (hai con, mỗi tháng là 10.000.000đ) cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Về nợ chung và tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại kết quả xác minh của UBND phường T và Ban cán sự khối 2 – Quán B, phường V thể hiện: Chị T có sinh sống tại Chung cư C arita, số C đường P, phường V, tỉnh Nghệ An, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì chính quyền địa phương không nắm rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hồ Anh Q, cho anh Q được ly hôn với T. Về con chung: Do anh Q đang ở nước ngoài nên giao cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi dưỡng con: Cần buộc anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi con chung 4.000.000đ/tháng (hai con chung là 8.000.000đ/ tháng) là phù hợp. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Q chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu. Về nợ chung: Quá trình giải quyết chị H có yêu cầu nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí nên đề nghị không xem xét yêu cầu này của chị H Về án phí: Anh Hồ Anh Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền xét xử: anh Hồ Anh Q làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T, chị T cư trú tại Số nhà A, ngõ I, đường T, khối H, phường T, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ C, tầng 3/16, chung cư CT1 arita, số C đường P, phường V, tỉnh Nghệ An; trước xuất cảnh, anh Q có địa chỉ cư trú tại Số nhà A, ngõ I, đường T, khối H, phường T, tỉnh Nghệ An, nay anh Cư trú hợp pháp tại B a, S, 22083 Hamburg (Cộng hòa liên bang Đ) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Nghệ An theo quy định tại Điều 35, Điều 39; Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt; chị T, chị H quá trình giải quyết vụ án có mặt, khi xét xử vắng mặt, Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho chị T, chị H; Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về yêu cầu giám định của nguyên đơn: Ngày 5/3/2026, chị Nguyễn Thị T có đơn nghị Toà án giám định chữ viết và chữ ký của anh Hồ Anh Q tại Đơn khởi kiện vì chị nghi ngờ là giả mạo; Theo quy định tại Điều 160 của BLTTDS “...Người yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định phải nộp tiền tạm ứng chi phí giám định”. Toà án đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng (chi phí giám định) và tổng đạt hợp lệ cho chị T, tuy nhiên hết thời gian trong thông báo nhưng chị T cũng không nộp tiền tạm ứng nói trên, việc không nộp tạm ứng chi phí giám định, được xem như từ bỏ việc yêu cầu giám định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: anh Hồ Anh Q và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân phường, thị xã T, nay sáp nhập là xã Đ, tỉnh Nghệ An vào ngày 21/3/2014 là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng sống xa cách nhau về mặt địa lý, không có điều kiện đoàn tụ để xây dựng tình cảm gia đình nên sau này vợ chồng không còn liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng dần mất đi. Hiện tại, Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị T. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Hồ Anh Q và chị Nguyễn Thị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Anh Hồ Anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, anh Q và chị T có 02 con chung là Hồ Thị Cẩm T1, sinh ngày 04/08/2014 và Hồ Tú A, sinh ngày 12/03/2018. Hai vợ chồng mâu thuẫn với nhau về vấn đề nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay, 2 con chung đang được chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, các con chung lại đang sinh sống ổn định cùng chị T, anh Q đang ở nước ngoài, chưa có điều kiện để trực tiếp nuôi con chung; Nên việc giao hai con chung cho chị T tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Cần buộc anh Q cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi con chung là 4.000.000đ/tháng (hai con là 8.000.000đ/tháng) từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành là phù hợp với lời khai của anh Q ngày 4/3/2026 và quan điểm của Vị đại diện Viện Kiểm sát phát biểu tại phiên toà.

[4]. Về tài sản chung: anh Hồ Anh Q không yêu cầu trong vụ án này, chị Nguyễn Thị T chưa cho ý kiến. Vì vậy, Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

[5]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 3/12/2025, chị Nguyễn Thị H (chị gái của chị T) có đơn gửi Tòa án yêu cầu anh Hồ Anh Q trả nợ số tiền 77.600.000đ chị đã chuyển khoản cho anh Q vay ngày 20/2/2024. Sau khi nhận được Đơn yêu cầu độc lập và tài liệu kèm theo của chị H. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho chị H nhưng hết thời hạn trong thông báo, chị H không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí, không có lý do chính đáng nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 và Điều 202 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã ra Thông báo trả lại đơn yêu cầu cho chị Nguyễn Thị H;

[6]. Về án phí: anh Hồ Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 192; Điều 273; Điều 469; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Anh Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Anh Q được ly hôn chị Nguyễn Thị T;

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Hồ Thị Cẩm T1, sinh ngày 04/08/2014 và Hồ Tú A, sinh ngày 12/03/2018 đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hồ Anh Q phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng với chị Nguyễn Thị T mỗi con chung là 4.000.000đ/tháng (hai con chung là 8.000.000đ/ tháng) kể từ tháng 5 năm 2026 đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T làm đơn yêu cầu khoản tiền nói trên, nếu anh Hồ Anh Q không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, anh Hồ Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết;

4. Về án phí: anh Hồ Anh Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTV/25E tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, anh Hồ Anh Q còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hồ Anh Q có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Thái Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Phước Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Phước Linh

